

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
BV PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:39a/BC-BVPHCN

Đồng Tháp, ngày 13 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Công khai thuyết minh
tình hình thực hiện dự toán NSNN quý 3 năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Bệnh viện Phục hồi chức năng công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2025 với nội dung như sau:

Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên) là 523 triệu đồng, đạt 34% so với dự toán năm 2025 và chiếm 100% cùng kỳ năm trước cụ thể:

- Kinh phí hoạt động phục hồi chức năng người khuyết tật theo KH 371/KH-UBND ngày 27/12/2021 của UBND Tỉnh năm 2025 là 9 triệu đồng.

- Chương trình gắn chi giả cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp: 514 triệu đồng.

- Kinh phí mua sắm thiết bị y tế năm 2025: Chưa thực hiện quyết do đang chuẩn bị thủ tục đấu thầu.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng. (Kèm theo biểu số 3 Công khai

thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 3 năm 2025)./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế ĐT (b/c);
- Tổ CNTT (Đăng tải Website);
- Các khoa, phòng (Để biết);
- Lưu :VT,TCKT.

GIÁM ĐỐC 



Mai Ngọc Lành

Đơn vị: BVPHCN

Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 13 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng Đồng Tháp công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 3 năm 2025 như sau:

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 3/2025	Ước thực hiện quý 3/2025 / Dự toán năm 2025 (%)	Ước thực hiện quý 3/2025 / quý 3/2024(%)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí				
	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp y tế				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.522	523	34%	100%
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.522	523	34%	100%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 3/2025	Ước thực hiện quý 3/2025 / Dự toán năm 2025 (%)	Ước thực hiện quý 3/2025 / quý 3/2024(%)
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.522	523	34%	100%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.522	523	34%	100%
	Kinh phí mua sắm thiết bị y tế năm 2025	350	0	0%	0%
	Kinh phí thực hiện kế hoạch 371/KH-UBND ngày 27/12/2021 của UBND Tỉnh theo Công văn 106/UBND-VX ngày 8/4/2024 củ UBND Tỉnh	294	9	3%	100%
	Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (Chương trình gắn chi giả cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp).	878	514	59%	100%
5	Chi đảm bảo xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 3/2025	Ước thực hiện quý 3/2025 / Dự toán năm 2025 (%)	Ước thực hiện quý 3/2025 / quý 3/2024(%)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 3/2025	Ước thực hiện quý 3/2025 / Dự toán năm 2025 (%)	Ước thực hiện quý 3/2025 / quý 3/2024(%)
7	<i>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</i>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	<i>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</i>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	<i>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</i>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	<i>Chi sự nghiệp thể dục, thể thao</i>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

